

Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

Những người mới bắt đầu sinh sống ở Nhật khi đầu có thể sẽ bối rối lo lắng bởi sự khác nhau về phong tục, tập quán và nhiều mặt khác so với nước mình, nhưng một khi đã quen rồi thì sẽ hoàn toàn bình thường. Phần O “Những sinh hoạt thường nhật khác” này sẽ giới thiệu giải thích toàn diện về tập quán sinh hoạt ở Nhật như là phép lịch sự thông thường của Nhật, chuyện đổ rác, chuyện nuôi thú nhỏ hay là các dịch vụ công cộng.

1 Con dấu

1-1 Làm dấu pháp lý (thực ấn) và dấu thường dụng (nhận ấn)

Ở Nhật người ta sử dụng con dấu khắc họ hoặc tên của mình thay cho việc dùng chữ ký. Chi tiết cụ thể hơn hãy xin tham khảo phần [D Các loại đăng ký khác, 5 Con dấu](#)



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

2 Quy tắc, phép lịch sự, tập quán trong sinh hoạt

Ở Nhật có những phép lịch sự thông thường, những quy tắc trong sinh hoạt và những tập quán sinh hoạt đặc biệt. Ví dụ như là: Cách đổ rác, cách nuôi thú nhỏ, chuyện tiếng ồn trong sinh hoạt, cách sử dụng phòng ở, quan hệ láng giềng hay là chuyện hiếu hĩ. Để sống thật thoải mái ở Nhật, ở đây đã tóm tắt những thông tin cần thiết.

2-1 Ngày lễ ở Nhật

Ở Nhật có 15 ngày được quy định là ngày nghỉ lễ. Những ngày này trường học cơ quan nhà nước và hầu như tất cả các công ty đều nghỉ, nhưng những phố mua sắm hay tòa nhà thương mại vẫn mở cửa như là ngày chủ Nhật bình thường.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

▲ [O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

● Ngày lễ toàn dân

| Mùng 1 tháng 1 | Ngày đầu năm | Chúc mừng năm mới |
|----------------------------------|----------------------------|---|
| Thứ 2 tuần thứ 2 của tháng 1 | Ngày lễ thành nhân | Tự giác ngộ việc đến tuổi trưởng thành, khích lệ những thanh niên tự giác cố gắng sống tốt. |
| Ngày 11 tháng 2 | Ngày kỷ niệm quốc khánh | Nhớ về việc dựng nước, nuôi dưỡng trái tim yêu nước |
| Khoảng ngày 20 tháng 3 (tùy năm) | Ngày xuân phân | Làm giàu thiên nhiên, biết yêu các sinh vật |
| Ngày 29 tháng 4 | Ngày Chiêu Hòa | Nhớ lại thời đại Chiêu Hòa, triều đại đã làm lên thời kỳ phục hưng qua những ngày tháng biến động mạnh mẽ, để nghĩ đến tương lai đất nước |
| Mùng 3 tháng 5 | Ngày kỷ niệm Hiến Pháp | Kỷ niệm ngày thi hành Hiến Pháp đánh dấu sự trưởng thành của đất nước |
| Mùng 4 tháng 5 | Ngày của màu xanh | Vừa thân thiện với thiên nhiên, cảm ơn cái ân huệ của thiên nhiên, trau dồi 1 trái tim phong phú |
| Mùng 5 tháng 5 | Ngày trẻ em | Coi trọng nhân cách của các em nhỏ, vừa cảm ơn những người mẹ vừa đem lại hạnh phúc cho các em |
| Thứ 2 tuần thứ 3 tháng 7 | Ngày biển | Vừa cảm ơn biển vừa cầu nguyện sự phồn vinh cho 1 đất nước biển như là Nhật |
| Thứ 2 tuần thứ 3 tháng 9 | Ngày kính lão | Ngày chúc thọ tôn vinh những người cao tuổi-những người đã cống hiến nhiều năm cho xã hội |
| Khoảng ngày 23 tháng 9 (tùy năm) | Ngày thu phân | Ngày tôn kính tổ tiên, nhớ lại những người đã mất |
| Thứ 2 tuần thứ 2 tháng 10 | Ngày thể dục | Yêu thể thao, bồi dưỡng thân thể khỏe mạnh |
| Mùng 3 tháng 11 | Ngày văn hóa | Yêu tự do và hòa bình, phát triển văn hóa |
| Ngày 23 tháng 11 | Ngày cảm tạ lao động | Tôn trọng sự lao động, mừng sản xuất, toàn dân cùng cảm ơn lẫn nhau |
| Ngày 23 tháng 12 | Ngày sinh nhật Thiên Hoàng | Chúc mừng sinh nhật Thiên Hoàng |



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

▲ [O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

2 Quy tắc, phép lịch sự, tập quán trong sinh hoạt

2-2 Quy tắc, phép lịch sự trong sinh hoạt: Chuyen rác

(1) Quy tắc cơ bản của cách đổ rác, ngày thu rác

Rác ở gia đình thì sẽ thu gom theo các cấp như thành phố, phường xã.v.v... nhưng sẽ phải đổ rác vào ngày đã được qui định trước và phải theo một phương pháp được qui định. Lúc đầu phải nhận sách hướng dẫn đổ rác ở phòng hành chính khu vực để nắm chắc lại nơi đổ rác, ngày và thời gian đổ của các loại rác. Nếu bạn ở nhà chung cư thì hãy hỏi lại văn phòng quản lý nhà chung cư.

(2) Phân loại rác

Tùy từng nơi cách phân loại rác sẽ khác nhau nhưng ít nhất có 3 loại chính là rác cháy được, rác không cháy được và rác thô, lớn. Đại thể sẽ theo cách phân loại dưới đây.

| | | |
|---------------------|---|--|
| Rác cháy được | Rác của nhà bếp, các loại giấy, gỗ, vải.(tùy khu vực có thể liệt vào loại rác tài nguyên) | |
| Rác không cháy được | Kim loại, thủy tinh, đồ sành sứ, đồ điện gia dụng nhỏ, nhựa, sản phẩm cao su .v.v... | |
| Rác thô, lớn | Rác ở gia đình không sử dụng nữa, những đồ dụng đại khái lớn hơn 30cm như đồ gia dụng, đồ ngủ, đồ điện (trừ máy lạnh, tivi, tủ lạnh, máy giặt), xe đạp .v.v... | |
| Rác tài nguyên | Lon, chai thủy tinh, chai nhựa, thùng giấy, báo tạp chí sẽ được thu như là tài nguyên tái chế tùy từng khu vực. Chú ý: Hãy lấy những sách hướng dẫn chi tiết về phân loại rác ở phòng hành chính và lưu tâm đến việc phân loại rác ở khu vực sống. | |



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

Chú ý:

- Ở từng khu vực có nhiều cách viết khác nhau về các loại rác.
- Thường thì những loại rác nhiệt độ cao mà khi đốt sẽ phát sinh khí độc hay làm hỏng lò đốt được coi là rác không cháy được. Nhưng gần đây, ở từng khu vực việc phân loại rác sẽ khác nhau cho nên cần phải chú ý.
- Có thực tế là cho dù là rác cháy được nhưng vì qui tắc của khu vực hay cách xử lý rác nên phải phân thành loại không cháy được.
- Rác được phân ra trên quan điểm là có thiêu đốt hay không, hoặc là rác tài nguyên hay không, đó như là qui định của từng khu vực chứ không hẳn là tính vật lý cháy được hay không.

(3) Đổ bất hợp pháp

Rác đổ không thích hợp sẽ không được thu gom. Việc tự ý đổ rác ngoài khu vực qui định sẽ bị phạt nặng trên pháp luật. Chính vì không chỉ là gây khó chịu cho người sống xung quanh mà là gây hại đến môi trường nên tuyệt đối không được đổ rác bất hợp pháp.

(4) Điều lệ phòng cấm xả rác bừa bãi

Điều lệ phòng cấm những việc như vứt tàn thuốc lá, lon, chai không ở đường được qui định ở hầu hết các cơ quan hành chính khu vực, trường hợp xấu sẽ bị phạt tiền hay bị công bố danh tính. Cho dù không có điều lệ này đi nữa cũng đừng xả rác bừa bãi.

(5) Về cách xử lý rác thô, lớn

Trừ máy điều hòa, tivi, tủ lạnh, tủ đông lạnh, máy giặt thì phương pháp thu gom những đồ điện hay đồ gia đình lớn tùy từng khu vực sẽ khác nhau.

Cũng có những khu qui định ngày đổ rác, cũng có những khu phải liên lạc với phòng hành chính và đổ vào ngày được qui định. Cũng có những khu mà phải làm nhiều thủ tục và trả lệ phí tùy độ lớn và tính chất của đồ thải.

Về cách đổ rác thô, lớn hãy hỏi lại phòng hành chính khu vực hay văn phòng phụ trách vệ sinh. Khi chuyển nhà chẳng hạn sẽ phát sinh một lượng lớn rác thô, lớn khi đó hãy bàn với phòng hành chính.

(6) Các đồ điện gia dụng thuộc đối tượng tái chế

Dựa theo Luật Tái thương phẩm hóa đồ cơ khí gia đình (Luật tái chế đồ điện gia dụng), máy điều hòa, tivi, tủ lạnh, tủ đông lạnh, máy giặt không thể thu gom nhiều cùng một lúc. Hãy nhớ đến cửa hàng đã mua hay các cửa hàng mua lại và trả lệ phí.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

2 Quy tắc, phép lịch sự, tập quán trong sinh hoạt

2-3 Quy tắc, phép lịch sự trong sinh hoạt: Cách nuôi thú nhỏ

(1) Đăng ký nuôi chó

Trường hợp nuôi chó trên 91 ngày tuổi có nghĩa vụ phải đăng ký với phòng hành chính của thành phố, phường xã. Khi đăng ký sẽ được cấp giấy chứng nhận sự giám sát chó. Sự giám sát này là cần thiết nên hãy đính vào vòng cổ chó. Trường hợp chó chạy mất đi nữa thì nếu người giữ được nó báo với phòng hành chính hoặc văn phòng vệ sinh sức khỏe, thì người chủ con chó đó sẽ nhận lại được chú chó đó.

Khi dẫn chó đi dạo thì phân của nó người chủ phải xử lý. Hãy mang theo đồ xử lý khi đi dạo cùng với chó. Tiện đây thì số chung cư hay nhà tập thể cho nuôi chó ở Nhật rất là ít. Trước khi dẫn chó đến nên xác nhận lại kỹ càng với người quản lý hay chủ nhà ở đó. Thêm nữa việc thả chó có thể dẫn đến sự cố chó cắn hay gây phiền nhiễu cho người khác nên bắt buộc phải thắt vòng cổ và dây dắt cho chó.

(2) Tiêm chủng phòng bệnh chó dại

Việc người sở hữu chó trên 91 ngày tuổi mỗi năm 1 lần phải cho chó tiêm phòng bệnh dại đã được ghi trong luật. Mỗi năm 1 lần sẽ tổ chức tiêm phòng tập trung cho chó và sẽ gửi thông báo đến những người đã đăng ký cho chó. Nếu không thể đi vào ngày tiêm chủng tập trung có thể đem chó đến tiêm ở các bệnh viện thú y. Các bệnh viện thú y sẽ cấp giấy chứng nhận đã tiêm chủng, cầm tờ giấy này đi xin cấp phiếu chứng nhận đã tiêm phòng bệnh chó dại.

(3) Khi không nuôi được nữa

Thú nhỏ cũng là một thành viên trong gia đình. Hãy thương mến và nuôi nó đến cuối cùng. Nếu vì một lý do nào đó mà không nuôi thú đó nữa thì tìm kiếm người chủ mới cho nó. Thế nhưng trường hợp đã cố gắng tìm kiếm chủ mới mà không tìm được thì hãy nhờ văn phòng vệ sinh sức khỏe hướng dẫn về cách xử lý thú nhỏ.

(4) Khi con vật chết

Trường hợp chó hay mèo chết, tùy khu vực có thể sẽ được hỏa táng ở nhà tang (có lệ phí). Cụ thể hãy hỏi phòng hành chính thành phố, phường, xã.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

2 Qui tắc, phép lịch sự, tập quán trong sinh hoạt

2-4 Qui tắc, phép lịch sự trong sinh hoạt: Tiếng ồn trong sinh hoạt

Những tiếng ồn trong nhà hay xung quanh phát sinh trong cuộc sống thường nhật gọi là tiếng ồn trong sinh hoạt. Tiếng ồn khi sử dụng máy điều hòa, máy giặt, phòng tắm hay nhà vệ sinh gọi là “Tiếng ồn máy cơ khí và thiết bị trong nhà”, tiếng ồn khi sử dụng đàn piano, âm thanh lập thể, tivi ... được gọi là “Tiếng ồn máy âm hưởng”, tiếng ồn do tiếng kêu của chó hay mèo gọi là “Tiếng ồn thú nuôi”. Ngoài ra âm thanh phát ra khi lên xuống cầu thang hay đóng mở cửa, đập chiếu, chăn đệm cũng là tiếng ồn.

Đặc biệt ở các khu chung cư phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do tiếng ồn tầng trên tầng dưới. Tùy từng người có thể cảm thấy phiền bởi phần nào tiếng ồn sinh hoạt trở thành nỗi khổ sở nhưng khi về đêm thì trở nên yên tĩnh nên 1 tiếng động dù nhỏ hay lớn cũng cảm thấy được. Ít nhất thì cũng phải chú ý từ 9 giờ tối trở đi.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

2 Quy tắc, phép lịch sự, tập quán trong sinh hoạt

2-5 Tập quán sinh hoạt: Bồn tắm

(1) Ở nhà

Hầu hết ở các gia đình của Nhật, bồn tắm=phòng tắm được chia thành ngăn tắm bồn và ngăn rửa. Sau khi rửa kĩ người và gội đầu ở ngăn rửa rồi từ từ vào tắm bồn sẽ cảm thấy rất thoải mái. Ở rất nhiều gia đình ở Nhật, trường hợp mọi người cùng sử dụng thì thường không thay nước nóng ở bồn mà để dùng đến người cuối cùng luôn. Vì thế để nước nóng luôn sạch sẽ thì trước khi vào tắm bồn hãy rửa sạch người. Nước nóng còn lại có thể dùng để giặt quần áo hoặc khi bất thường như có động đất sẽ trở thành nguồn nước quan trọng. Ngoài ra Nhật có độ ẩm lớn nên ở nhà tắm dễ sinh nấm mốc. Vì thế nhà tắm cần được làm sạch liên tục.

(2) Ở nhà tắm nóng đông người có phí

Khi ở nhà không có bồn nước nóng có thể đến các bể tắm nóng đông người có thu lệ phí. Nam nữ sẽ được phân chia riêng, cùng sử dụng những bể tắm lớn. Khi sử dụng bể tắm đông người thì nên chuẩn bị trước các đồ cần thiết ngoại trừ thau như xà phòng hay khăn tắm. Chính vì tắm đông người nên để ai cũng có thể tắm thoải mái, mỗi người phải rửa sạch cơ thể trước khi vào bể. Về giá cả tùy tiệm có thể chênh lệch chút ít nhưng thường từ 15 giờ đến 23 giờ thì người lớn giá khoảng trên dưới 400 yên.

Đặc biệt các nơi được gọi là “siêu bồn tắm nóng”(super sento) hay “bồn tắm lợi cho sức khỏe”(kenko land) thì có nhiều loại bồn tắm nóng và phòng tắm hơi được trang bị đầy đủ. Giá thường hơi cao hơn chút từ 800 đến 2000 yên.

Thêm nữa thì ở hầu hết các bể tắm nước nóng, người có khắc hình xăm không được cho vào tắm.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

2 Quy tắc, phép lịch sự, tập quán trong sinh hoạt

2-6 Tập quán sinh hoạt: Nhà vệ sinh

Nhà vệ sinh ở Nhật thường có 2 loại. Một là loại bệ bệt kiểu Nhật có cùng độ cao với nền, khi sử dụng sẽ quay về hướng phần vòm của bệ. Thêm 1 loại nữa là bệ xôm kiểu Tây. Ở các công trình công cộng thường có đủ cả 2 loại này.

Ở các nhà vệ sinh có để sẵn dép chuyên dùng nên khi vào hãy xỏ dép đó và khi ra đừng quên bỏ dép. Trong các nhà công cộng thỉnh thoảng có nơi không để sẵn giấy vệ sinh nên đặc biệt là phụ nữ khi đi đâu cũng nên mang theo giấy.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

2 Quy tắc, phép lịch sự, tập quán trong sinh hoạt

2-7 Tập quán sinh hoạt: Trong nhà

(1) Bỏ giày ngoài cửa

Ở các gia đình của Nhật nói chung, thì sẽ cởi giày để ngoài cửa khi vào trong nhà. Ở trong nhà thì cũng có gia đình có dép đi trong nhà riêng, nhưng ở những phòng có nền bằng chiếu tatami thì không. Ở những công trình công cộng đông người sử dụng như là trường học, bệnh viện thì vừa có nơi đi cả giày dép vào, vừa có nơi cởi giày dép để đi dép chuyên dụng.

(2) Chăn đệm và chiếu tatami

Chăn đệm thường dải trực tiếp lên chiếu tatami, hằng ngày sẽ đập sạch và cất vào tủ (gọi là oshiire). Cũng giống như tấm ga trải giường, chăn đệm có tác dụng hút mồ hôi nên vào ngày trời đẹp cố gắng đem ra ngoài phơi .

Đồ ngủ thì cơ bản gồm có 1 bộ đệm trải, đệm đắp, gối nhưng cũng có người trải cả đệm đàn hồi ở dưới đệm trải.

Việc vệ sinh chiếu tatami thì có thể dùng máy hút bụi hay chổi để làm sạch định kỳ, thỉnh thoảng cũng nên dùng giẻ đã vắt khô nước để lau.

2-8 Hội dân khu phố và tổ chức tự quản

Ở hầu hết các vùng của Nhật đều có cái gọi là Hội dân khu phố và tổ chức tự quản. Cụ thể rõ hơn xin hãy xem trong phần [M Việc ở và chuyển chỗ ở, 1.1\(6\) Hội dân khu phố và Tổ chức tự quản](#)".



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

2 Quy tắc, phép lịch sự, tập quán trong sinh hoạt

2-9 Quan, Hôn, Tang, Tế

Ở Nhật có những nghi thức của những việc vui vẻ và đau buồn gọi là “Quan hôn tang tế”. “Quan” là chỉ những việc chúc mừng các mốc quan trọng trong cuộc đời như là việc chúc mừng khi sinh con hay lễ Thành Nhân. “Hôn” là chỉ việc cưới hỏi, lễ kết hôn. “Tang” là chỉ lễ tang hay giỗ. “Tế” là chỉ những ngày lễ trong năm như là Tết, lễ cúng tổ tiên ÔBôn, lễ Ngưu Lang Chúc Nữ, lễ Bảy Năm Ba khi con trai lên 3 hay 5 tuổi và con gái lên 3 hay 7 tuổi. Trong số đó việc cưới hỏi “Hôn” và việc tang lễ “Tang” là có nhiều phép lịch sự và tiền lệ. Trước khi tham dự các lễ đó, bạn có thể hỏi thăm trước những bạn người Nhật có tuổi về những phép lịch sự này thì an tâm hơn. Thêm nữa, khi người thân có những việc đáng chúc mừng như kết hôn, sinh con, đi làm, nhập học thì thường có phong tục tặng vật phẩm hay tiền. Khi tặng tiền thì bỏ riêng vào 1 bao thư chúc mừng rồi mới tặng. Trường hợp dự tang lễ thì đàn ông sẽ mặc bộ vét đen, áo sơ mi trắng, cà vạt đen, phụ nữ cũng mặc 1 bộ đồ đen là phổ biến nhất. Trường hợp viếng tiền thì bỏ riêng vào bao thư chia buồn và đưa cho người ghi danh. Lễ kết hôn hay lễ tang có những tiền lệ khác nhau tùy từng tôn giáo nên hỏi thăm trước người biết rõ về việc đó.

| Các loại nghi thức | Nội dung và ý nghĩa | Phép lịch sự của từng nghi thức |
|--------------------|---|--|
| Quan | Chúc mừng việc sinh con, lễ Thành Nhân, các cột mốc vui trong cuộc đời | Có phong tục tặng tiền hay vật phẩm khi chúc mừng người thân. Tặng tiền thì bỏ riêng vào bao chúc mừng. |
| Hôn | Việc cưới hỏi, lễ kết hôn | Có phong tục tặng tiền hay quà khi người thân kết hôn. Tặng tiền thì bỏ riêng vào bao chúc mừng. |
| Tang | Lễ tang hoặc giỗ | Khi đi viếng đàn ông mặc vét và cà vạt đen, sơ mi trắng, phụ nữ mặc bộ đồ đen. Khi viếng tiền thì bỏ vào bao thư chia buồn rồi đưa cho người ghi danh. |
| Tế | Tết, lễ Ô Bôn, lễ Ngưu Lang Chúc Nữ, lễ Bảy Năm Ba... các ngày lễ trong năm | |

* Chú ý: Có nhiều tiền lệ khác nhau tùy từng tôn giáo và khu vực



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

3 Những dịch vụ cơ bản trong sinh hoạt thường ngày

Ở phần này ngoài những thứ không thể thiếu trong sinh hoạt như “điện”, “ga”, “nước” còn giải thích thêm về cách vận dụng các phương tiện giao thông và gửi bưu phẩm trong và ngoài nước.

3-1 Điện

(1) Cách bắt đầu sử dụng điện và tiền điện

Điện thì được cung cấp vào tận nhà thông qua đồng hồ điện nhưng ở những nhà không sử dụng thì ngừng cung cấp điện. Trước khi vào ở hãy liên lạc với công ty cấp điện để mình có thể sử dụng điện. Khi xong tất cả thủ tục chỉ cần gạt cầu dao là có thể sử dụng điện. Điện áp tiêu chuẩn thường dùng ở các gia đình Nhật là 100 volt. Với những đồ điện không phải của Nhật thì sẽ khác điện áp nên mua những bộ điều chỉnh điện áp ở các cửa hàng điện.

Tiền điện thì mỗi tháng người phụ trách sẽ kiểm tra đồng hồ điện 1 lần 1 tháng, và phiếu chi tiết có ghi tiền phải trả sẽ được gửi đến nhà. Việc trả tiền có thể dùng sổ ngân hàng của mình chuyển tiền bằng các máy tự động hoặc có thể trả tại ngân hàng, bưu điện hay các cửa hàng tiện dụng mở 24/24h.

(2) Tần số sóng

Tần số sóng của điện xoay chiều được sử dụng ở Nhật thì vùng Đông Nhật Bản là 50Hz, Tây Nhật Bản là 60Hz. Các đồ điện được bán tại Nhật hầu như đều đối ứng với cả 2 loại sóng, không vấn đề gì. Nhưng khi chuyển nhà đến vùng khác tần số hoặc vùng giáp ranh 2 loại tần số mà không biết tần số điện ở vùng đó thì nên hỏi lại ở các cửa hàng điện.

(3) Khi bị ngắt điện

Nếu điện tự nhiên ngắt thì nên kiểm tra lại cầu dao. Cầu dao thường ở trên tường hoặc ở chỗ trên cửa vào nhà, khi vào ở nên xem trước. Nếu cần của cầu dao ở dưới thì đẩy nó lên nút “nhập” ở trên. Trường hợp làm thế mà vẫn mất điện thì hãy liên lạc với công ty cấp điện. Lúc này thì cần số hiệu tờ cam kết.

Thêm nữa dù không phải bị ngắt điện nhưng nếu sử dụng cùng lúc nhiều đồ điện thì có thể điện sẽ tự ngắt. Nếu cần của cầu dao ở dưới thì trước tiên rút dây cắm của các đồ điện đang dùng rồi mới đẩy cần cầu dao lên trên.

(4) Dừng điện (khi chuyển nhà)

Khi về nước hay khi chuyển nhà thì phải liên lạc trước với công ty cấp điện ít nhất là 3 đến 4 ngày rồi thông báo họ tên địa chỉ, ngày chuyển nhà, địa chỉ mới, số hiệu cam kết khách hàng, rồi làm theo sự chỉ dẫn của nhân viên. Việc thanh toán tiền điện ngoài việc trả bằng sổ ngân hàng thì có thể nhờ gửi phiếu thanh toán đến địa chỉ mới.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

●Hướng dẫn về điện

| | |
|----------------------------|---|
| Cách bắt đầu sử dụng | Liên lạc với công ty cấp điện, làm xong thủ tục, đóng cầu dao |
| Tần số sóng | Đông Nhật Bản:50Hz, Tây Nhật Bản:60Hz, điện xoay chiều |
| Tự nhiên mất điện | Trường hợp mất điện: Xem lại cầu dao, cầu dao mở xuống dưới thì đóng lên trên. Điện vẫn không vào thì liên lạc với công ty cấp điện (cần số hiệu cam kết) Trường hợp điện ngắt tự động: Khi sử dụng quá nhiều đồ điện cùng lúc thì điện sẽ tự ngắt. Khi đó rút dây cắm của các các đồ đang dùng rồi gạt cầu dao lên trên |
| Dừng điện (khi chuyển nhà) | Khi về nước hay chuyển nhà phải liên lạc trước 3, 4 ngày với công ty cấp điện rồi làm theo chỉ dẫn của nhân viên |



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

3 Những dịch vụ cơ bản trong sinh hoạt thường ngày

3-2 Ga

(1) Ga đô thị và ga hóa dầu

Trong ga sử dụng ở gia đình thì có 2 loại là ga đô thị và ga hóa dầu, sẽ sử dụng những dụng cụ chuyên dụng cho từng loại đó. Dụng cụ cho ga đô thị không dùng được cho ga propan, ngược lại không thể dùng dụng cụ của ga hóa dầu cho ga đô thị. Trước hết xem lại loại ga rồi dùng dụng cụ phù hợp. Khi mua dụng cụ ga mới hay khi chuyển nhà đến khu vực khác nhớ phải xem loại ga.

Về việc trả tiền ga thì giống cách trả tiền điện.

(2) Cách mở đường ga

Ga đô thị: Khi bắt đầu sử dụng ga đô thị thì phải thông báo ngày bắt đầu dùng cho công ty cấp ga. Người phụ trách sẽ đến mở đồng hồ ga, kiểm tra dụng cụ ga và giải thích cách dùng cho mình.

Ga hóa dầu: Nếu ở chỗ ở có thiết bị ga hóa dầu thì hãy đến cửa hàng ga làm đăng ký sử dụng. Giống như ga đô thị, cũng sẽ có người phụ trách đến kiểm tra dụng cụ ga và giải thích cách sử dụng.

(3) Khi rò ga

Dấu hiệu ga rò rỉ thường là có mùi ga, khi sử dụng bếp ga có ngọn lửa màu vàng dài thoát ra, khi sử dụng dụng cụ ga thì có mùi lạ. Tất cả những cái này là dấu hiệu rò rỉ ga. Có thể trở thành nguyên nhân hỏa hoạn nên khi để ý thấy ga rò rỉ hãy xử lý theo những cách sau:

1. Đóng khóa ga rồi mở cửa sổ
2. Cắt công tắc của các thiết bị điện và thiết bị có lửa
3. Liên lạc với công ty cấp ga

Để không hoảng những lúc khẩn cấp như rò ga, nên dán tờ giấy ghi số điện thoại của công ty cấp ga ở vị trí dễ nhìn nhất.

(4) Dừng ga (khi chuyển nhà)

Khi về nước hay chuyển nhà cố gắng nhanh chóng liên lạc với công ty cấp ga và thông báo ngày dừng sử dụng ga. Người phụ trách sẽ đến khóa đồng hồ và làm thủ tục thanh toán giúp.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

● Hướng dẫn về ga

| | | |
|------------------------|---|---|
| Cách mở đường ga | <ul style="list-style-type: none">• Ga đô thị: Thông báo ngày sử dụng cho công ty ga. Người phụ trách sẽ đến mở đồng hồ ga.• Ga LP: Liên lạc đến tiệm bán ga và làm thủ tục để sử dụng ga. | |
| Trường hợp rò rỉ ga | Dấu hiệu | Có mùi ga Trong lúc dùng bếp ga có ngọn lửa vàng dài Khi sử dụng dụng cụ ga có mùi lạ |
| | Thứ tự xử lý | 1 Đóng khóa ga, mở cửa sổ 2 Cắt công tắc đồ điện và đồ có lửa 3 Liên lạc với công ty cấp ga |
| Dừng ga khi chuyển nhà | Liên lạc sớm với công ty cấp ga thông báo ngày ngừng sử dụng ga | |



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

3 Những dịch vụ cơ bản trong sinh hoạt thường ngày

3-3 Đường nước

Đường nước ăn và nước thải khi sử dụng đều phải đăng ký và phải trả tiền. Đường nước thải thì tùy từng khu vực có nơi thì trang thiết bị đầy đủ, cũng có nơi không. Cách trả tiền sẽ khác nhau nên ban đầu hãy xác nhận ở cửa liên hệ của phòng hành chính thành phố, phường xã.

(1) Mở và ngừng đường nước

Để bắt đầu sử dụng nước hay ngừng sử dụng nước khi chuyển nhà chẳng hạn, hãy liên lạc với trụ sở cấp nước của từng khu vực hay là bộ phận phụ trách đường nước ở phòng quan hành chính khu vực rồi thông báo địa chỉ, họ tên, ngày chuyển nhà và hỏi cách trả tiền.

Về tiền nước thì có nhiều nơi cứ 2 tháng mới kiểm tra đồng hồ nước 1 lần nhưng tùy từng khu vực có thể kiểm tra 1 tháng 1 lần. Sau khi kiểm tra đồng hồ nước sẽ được trao phiếu chi tiết và được yêu cầu thanh toán tiền, nguyên tắc trả tiền bằng chuyển sổ hay trả tại ngân hàng hoặc cửa hàng tiện dụng 24/24h đều giống với điện và ga.

(2) Sự cố đường nước

Những lúc đường nước bị sự cố như nứt ống thì dùng mảnh vải quấn lại cho nước khỏi phun ra xung quanh rồi vặn khóa vòi theo chiều kim đồng hồ, trước mắt cứ ngắt nước rồi nhờ sửa chữa. Hãy gọi đến bộ phận phụ trách đường nước của phòng hành chính thành phố, phường xã.

(3) Nước thải, nước nhà vệ sinh

Dịch vụ nước thải sẽ được tiến hành cùng lúc khi bắt đầu sử dụng đường nước. Tiền phí nước thải được yêu cầu trả cùng với tiền nước, ứng với số nhân khẩu hay lượng nước đã dùng.

Ngoài ra, ở những gia đình không bắt đường ống nước thải thì sẽ được hút nước vệ sinh. Thường thì sẽ liên lạc trực tiếp với người chuyên nghiệp đã được cơ quan hành chính cấp phép để họ đến làm giúp. Về tiền phí thì được tính theo lượng nước được hút hay số nhân khẩu trong nhà tùy qui định của nơi đó. Cụ thể hãy hỏi cơ quan hành chính thành phố, phường xã.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

● Hướng dẫn về đường nước và nước thải

| | |
|-------------------------|--|
| Mở và dừng đường nước | Liên lạc với cơ sở cấp nước từng khu vực hay phòng đảm nhận đường nước ở phòng hành chính khu vực, phường xã. Thông báo địa chỉ, họ tên, ngày chuyển nhà và hỏi cách trả tiền. |
| Khi có sự cố | Khi có sự cố như nứt ống thì lấy vải quấn để không cho nước phun ra xung quanh rồi vặn khóa nước theo chiều kim đồng hồ, ngắt nước và nhờ sửa chữa. |
| Nước thải, nước vệ sinh | Dịch vụ nước thải được mở cung với khi bắt đầu sử dụng nước. Trường hợp không có đường nước thải thì sẽ hút nước vệ sinh. Khi đó hãy liên lạc với cơ quan hành chính để hỏi tên người chuyên nghiệp, cách nhờ hút và tiền phí. |



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

3 Những dịch vụ cơ bản trong sinh hoạt thường ngày

3-4 Bưu điện

Bưu điện và thùng thư của Nhật được đánh dấu bằng chữ “〒”. Bưu điện không chỉ chuyên nghiệp vụ gửi bưu phẩm hay các loại giấy tờ, gửi nhanh .v.v..., mà còn kiêm cả nhận gửi tiền tiết kiệm (Ngân hàng Yucho) và bảo hiểm (Bảo hiểm Kanpo).

Bưu điện thường mở cửa vào ngày thường từ 9 giờ đến 17 giờ, cũng có nơi cửa tiếp khách mở cả thứ 7, Chủ nhật và đêm.

Về dịch vụ tiết kiệm và bảo hiểm thì chỉ có ngày thường từ 9 giờ đến 16 giờ.

· Trang web của bưu điện: <http://www.post.japanpost.jp/> (trang tiếng Nhật)
<http://www.post.japanpost.jp/english/> (trang tiếng Anh)

(1) Gửi trong nước

Bưu phẩm trong nước thì thường có thiệp, thư, bưu kiện hay gói bưu kiện giấy tờ. Tem thư hay thiệp theo mẫu nhà nước cũng được bán ở bưu điện. Thiệp theo mẫu của tư nhân thì cần phải dán tem 50 yên. Loại chuyển phát nhanh được ưu tiên hơn các chuyển phát khác thì được gửi với lệ phí tăng thêm.

Ngoài ra, dịch vụ chuyển phát bưu kiện đóng hộp “YU PAKKU” là dịch vụ chuyển phát bưu kiện giống như dịch vụ “chuyển phát tận nhà”* của tư nhân sẽ chuyển phát đến nhà ngay ngày hôm sau (trừ một vài nơi).

Địa chỉ ở Nhật được viết bắt đầu từ số bưu điện rồi tên tỉnh, tên thành phố hay quận, tên phường, rồi tên đường hay khu phố, rồi đơn vị nhỏ hơn là cụm dân cư. Quận thì có quận trực thuộc các thành phố của các tỉnh ví dụ như Quận CHU O của thành phố Sapporo và quận trực thuộc thủ đô Tokyo như Quận CHIYODA của thủ đô Tokyo. Địa chỉ được kết thúc bằng số nhà hay số phòng của nhà tập thể.

Ví dụ: 〒100-0013

TOKYO TO (thủ đô Tokyo) CHIYODA KU (Quận CHIYODA) KASUMIGASEKI
(tên phường) 3 CHOME (cụm 3) 3 BAN (phân cụm 3) 2 GO (nhà số 2)

Khi chuyển nhà nếu nộp tờ giấy báo chuyển cư lên bưu điện thì trong vòng 1 năm đồ chuyển phát của địa chỉ cũ sẽ được chuyển sang địa chỉ mới.

* “Dịch vụ chuyển phát tận nhà” của tư nhân: Là dịch vụ chuyển phát bưu kiện do các công ty vận chuyển tư nhân tổ chức. Ngoài nhận gửi tại các đại lý nhỏ hay cửa hàng 24/24h thì có thể liên lạc để họ trực tiếp đến nhà nhận đồ cần gửi. Có rất nhiều dịch vụ như là chỉ định ngày, phát ban đêm, đồ lạnh hay đồ đông lạnh, Khi ra nước ngoài đến quầy ở sân bay cũng có thể gửi được. Cụ thể hơn hãy hỏi các công ty chuyển phát.

(2) Gửi quốc tế

Khi gửi thư hay đồ vật ra nước ngoài thì có 3 loại là đường hàng không, đường biển và dịch vụ hàng không tiết kiệm SAL, giá tiền sẽ tùy khối lượng hàng và nơi cần gửi đến. Dịch vụ hàng không tiết kiệm SAL là dịch vụ



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

chuyển phát đường hàng không tiết kiệm, trong phạm vi nước Nhật và phạm vi nước cần gửi đến sẽ được chuyển bằng đường biển chỉ chuyển bằng hàng không giữa hai nước. Số ngày chuyển phát theo thứ tự nhanh thì đường hàng không 3 - 9 ngày, dịch vụ hàng không tiết kiệm 2 - 4 tuần, đường biển thì 10 - 80 ngày. Cụ thể hơn thì hãy hỏi bưu điện.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

3 Những dịch vụ cơ bản trong sinh hoạt thường ngày

Các phương tiện giao thông ở Nhật có như là đường sắt, xe buýt hay taxi ... Ở Nhật tùy từng địa phương thì cách mua vé hay cách lên xuống tàu hay xe buýt sẽ khác nhau. Hãy hiểu cặn kẽ cách ở nơi mà mình đang sống để khỏi bối rối.

3-5 Đường sắt (tàu điện)

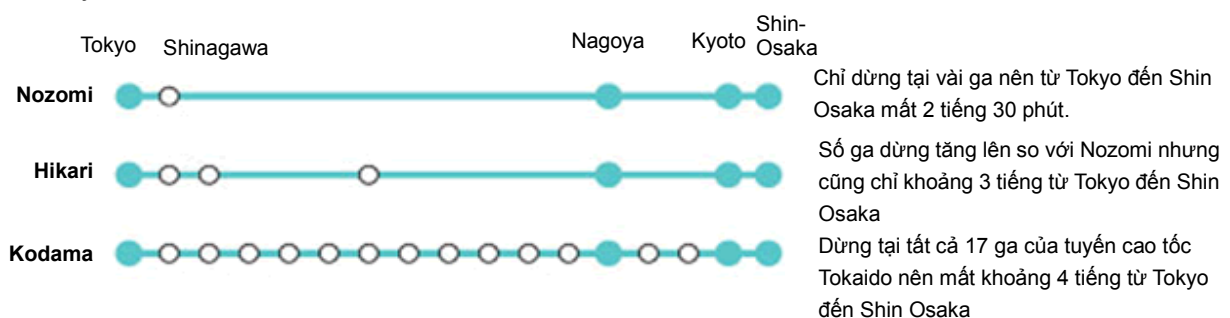
(1) Các loại đường sắt

Đường sắt thì ngoài tuyến JR do công ty cổ phiếu JR kinh doanh thì có thêm các tuyến do các tỉnh thành phố khu phố kinh doanh hay các tuyến tư do các công ty đường sắt tư nhân kinh doanh. Ngoài ra còn có tàu điện ngầm, tàu điện một ray mono-rail hay tàu điện nổi trên mặt đường.

Tàu điện xếp theo thứ tự nhanh thì “shinkansen”(tàu cao tốc) đến “tokkyu”(đặc cấp) rồi “kyuko” (cấp hành), “kaishoku” (khoái tốc), “futsu” (tàu thường) (*), ngoài tàu thường thì các loại khác sẽ không dừng ở tất cả các ga cho nên hãy xem lại bản đồ đường tàu và ga để quen với hệ thống tàu.

* Tùy khu vực và tuyến tàu có các loại tàu tên là “tsukin kaishoku” (tàu khoái tốc chạy vào giờ đi làm cao điểm), “kaishoku”, “tokkyu”, “junkyu” (chuẩn cấp), độ nhanh và ga đỗ của từng loại đó sẽ khác nhau.

Một ví dụ về sự khác nhau về số ga đỗ của các loại tàu nozomi, hikari, kodama trên tuyến tàu cao tốc Tokaido <đi từ Tokyo đến Shin Osaka>



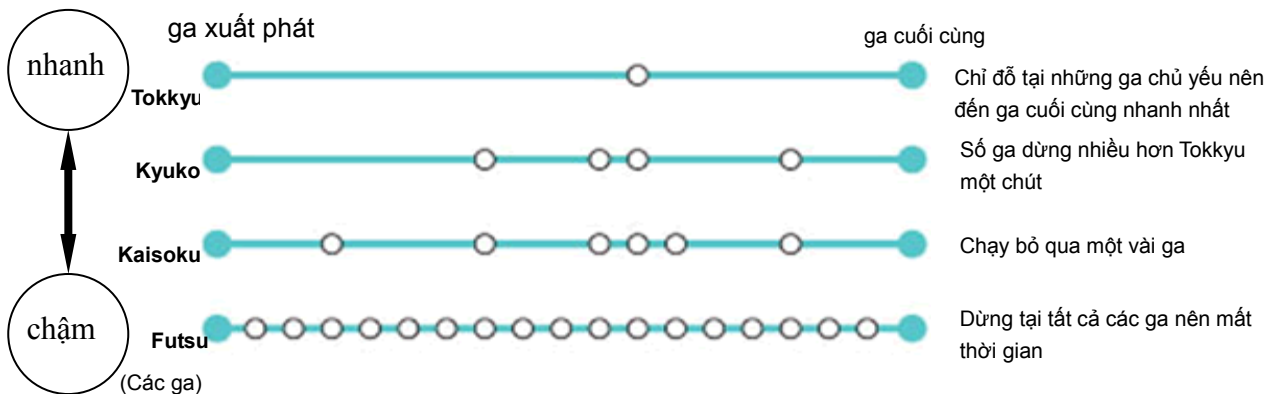
Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

▲ [O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

Ví dụ về cách gọi của các tuyến JR hay tuyến tư nhân có tới nay dựa theo số ga dừng



(2) Tra bằng bản đồ đường tàu

Khi đi tàu thì hãy nhìn bản đồ đường tàu được đăng trên cái bảng ở phía trên đầu của máy bán vé tự động để xem tên ga và giá tiền. Với lại, đi về phía Tokyo thì gọi là nobori (lên), đi ra xa Tokyo thì gọi là kudari (xuống). Tuyến vòng quanh thì có tuyến vòng ngoài và tuyến vòng trong.

(3) Giá tàu

Khi lên tàu thường thì có giá tàu thường ứng với khoảng cách, còn ở JR để lên các tàu cao tốc, tokkyu, kyuko thì ngoài giá tàu thường còn có tiền lệ phí tokkyu hay lệ phí kyuko. Ngoài ra ở tàu giường ngủ đối với các ghế chỉ định còn cần thêm lệ phí ghế chỉ định.

Lệ phí đối với trẻ không đủ 12 tuổi bằng một nửa lệ phí người lớn nhưng nếu đi cùng người lớn thì sẽ được miễn lệ phí với 2 trẻ không đủ 6 tuổi. Từ trẻ thứ 3 trở đi sẽ phải trả một nửa giá vé người lớn.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

(4) Mua vé tàu

Vé tàu có thể mua ở máy bán vé tự động, nhưng cũng có thể tới quầy tiếp khách của ga báo nơi đến rồi mua vé. Trong khi còn chưa quen với máy bán vé tự động thì mua ở quầy tiếp khách sẽ an tâm hơn.

Mặt khác trong vé lên tàu ngoài vé tàu thường còn có các loại sau:

| | |
|------------------|---|
| Vé định kỳ | Có vé định kỳ đi học và định kỳ đi làm, có các loại 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm... |
| Vé nhiều lần | Với vé của 1 khoảng cách nhất định thì với tổng giá của 10 vé có thể mua được 11 vé. Lợi được 1 vé |
| Vé cả đi lẫn về | Vé đi và về sẽ thành một, có trường hợp được giảm giá. |
| Vé đi tàu 1 ngày | Vé cả đi cả về trong 1 phạm vi đã định thì hiển nhiên rồi, ngoài ra có vé lên xuống tàu tự do trong 1 ngày |
| Thẻ IC | Thẻ "Suica" (JR Đông Nhật Bản), "TOICA" (JR TOKAI), "ICOCA" (JR Tây Nhật Bản). Vùng thủ đô và xung quanh thủ đô có thẻ "PASMO" dùng cho tuyến tàu chủ yếu và xe buýt. Có hai cách pre-paid (sử dụng tùy ý số tiền đã nạp vào thẻ) và post-pay (tính tiền sau) |

(5) Cửa soát vé tự động

Khi vào ga ở cửa soát vé tự động thì khi đi qua cửa soát vé thì bỏ vé vào và nó sẽ chui ra ở đầu kia. Nhớ đừng quên việc lấy cái vé chui ra. Ngoài ra khi đi ra khỏi ga hay khi ra khỏi cửa soát vé thì vé sẽ không chui ra nên nửa cứ vậy mà đi ra thôi.

Trường hợp không có cửa soát vé tự động thì nhờ người ta đóng dấu vào vé rồi lên tàu.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



O Những sinh hoạt thường nhật khác

[O hững sinh hoạt thường nhật khác](#)

3 Những dịch vụ cơ bản trong sinh hoạt thường ngày

3-6 Xe buýt (đường xe buýt)

(1) Bền xe buýt

Hầu hết xe buýt khởi hành và đến các ga đường sắt chủ yếu.

(2) Thời gian biểu của xe buýt

Ở bến đỗ xe buýt có thời gian biểu của xe buýt. Có nhiều trường hợp thời gian biểu của xe buýt được chỉnh phù hợp với thời gian biểu của tàu. Ở vùng trung tâm thì thời gian biểu được làm mà không quan hệ gì đến đường tàu nhưng có thể do ảnh hưởng của tắc đường mà có trường hợp không thể đi đúng theo như thời gian biểu.

(3) Hướng chạy của xe buýt

Hướng chạy của xe buýt được đăng trên tấm kính trước của xe. Khi không biết hướng chạy của xe thì hãy hỏi người lái xe.

(4) Lên xe buýt

Ở bến xe dừng khi xe của nơi muốn đến tới thì hãy giơ tay vẫy rồi lên xe. Xe buýt thì có loại lên ở cửa trước rồi trả tiền luôn, có loại thì lên ở cửa giữa hay cửa sau lấy tấm vé có ghi số hiệu rồi trả tiền sau. Với trẻ không đủ 12 tuổi thì giá vé bằng một nửa người lớn (lẻ trong 10 yên thì sẽ làm tròn lên). Nếu đi cùng người lớn thì sẽ được miễn vé với 2 trẻ nhỏ, từ trẻ thứ 3 thì vé giá vé trẻ em.

(5) Xuống xe buýt

Khi được thông báo bến mình muốn xuống thì bấm nút xuống xe. Giá vé thì thường xem ở bảng giá ở đầu xe và tấm vé ghi số hiệu, bỏ tiền cùng tấm vé ghi số hiệu vào hộp lệ phí của máy trả tiền tự động bên cạnh ghế người lái xe. Khi không có tiền lẻ thì dùng máy đổi tiền ở cạnh máy trả tiền tự động.

(6) Phương thức giảm giá có lợi

Ở xe buýt cũng có các loại giảm giá có lợi như là vé định kỳ, vé nhiều lần hay thẻ từ nạp tiền sẵn (prepaid card).

